

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2019/HS-ST
Ngày 16- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Thành T, sinh năm 1990 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường 5A, khu phố 21, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành D, đã chết và bà Trương Kim L, đã chết; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 10/01/2019 đến ngày 19/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Viết H, sinh năm 1998; thường trú: Thôn 5, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1990; trú tại: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Ngọc K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thành T và anh Nguyễn Viết H quen biết nhau và cùng làm việc tại quán karaoke Tường Huy có địa chỉ tại khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 10 giờ ngày 29/9/2018, T có hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Wave, màu cam – đen – bạc, biển số 36B5–541.91 của anh H để đi mua đồ và “hứa một lát” sau sẽ về trả, T điều khiển xe mô tô biển số 36B5–541.91 ra khu vực cầu vượt Sóng Thần để mua đồ thì gặp một người bạn tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) và đi nhậu cùng với P. Nhậu xong, P rủ T đi về nhà của bạn P tại phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để chơi. T điều khiển xe xuống tỉnh Vĩnh Long chơi, đến khoảng 19 giờ ngày 04/10/2018, T cùng một số người bạn đến quán karaoke OLALA tại địa chỉ số 143A Trần Đại Nghĩa, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Ngọc K làm quản lý để hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi hát xong tính tiền tổng số tiền là 2.500.000 đồng, lúc này cả nhóm không có tiền để thanh toán nên T, cầm cổ xe mô tô biển số 36B5-541.91. T nói với anh K xe của T, giấy xe để ở nhà nên anh K tin tưởng và đồng ý cho T cầm cổ xe với giá 2.500.000 đồng. Đến cuối tháng 12/2018, T trở lại Bình Dương và xin vào làm việc lại tại quán karaoke Tường Huy. Đến ngày 10/01/2019, anh Hải đến quán karaoke Tường Huy, thấy T nên anh Hải đã trình báo Công an phường Dĩ An, thị xã Dĩ An. Tại trụ sở Công an phường Dĩ An, T khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam–đen–bạc, số khung: 1258FY387433, số máy: HC12E7387486, biển số 36B5-541.91 thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Viết H.

Kết luận định giá tài sản số 17/BB.ĐG ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam–đen–bạc, số khung: 1258FY387433, số máy: HC12E7387486, biển số 36B5-541.91 có trị giá 12.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Khánh nhận cầm cổ xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam – đen – bạc, biển số 36B5-541.91 cho Thắng, anh Khánh không biết chiếc xe do Thắng phạm tội mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thắng đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Khánh số tiền cầm cổ xe mô tô là 2.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Thành T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65 và điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thành T mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thành T khai nhận:

Vào ngày 29/9/2018, tại quán karaoke Tường Huy, địa chỉ khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Thành T lợi dụng sự tin tưởng của Nguyễn Viết H, đã có hành vi mượn xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam–đen–bạc, số khung 1258FY387433, số máy HC12E7387486, biển số 36B5-541.91, sau đó đem cầm cố xe với số tiền 2.500.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc K. Đến tháng 12/2018 anh H phát hiện T đang làm việc tại quán karaoke Tường Huy nên anh H đã trình báo Công an.

Tại Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 qui định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Như vậy, bị cáo Trương Thành T lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Viết H giao xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam–đen–bạc, số khung: 1258FY387433, số máy: HC12E7387486, biển số 36B5-541.91 sau đó đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo Trương Thành T thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử cũng xem

xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt thu hồi trả lại cho bị hại và khắc phục hậu đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đây là ngừng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, để tạo điều kiện cho bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội xét xử xét thấy có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thành T phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thành T từ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án ngày 16/8/2019.

Giao bị cáo Trương Thành T cho UBND phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trương Thành T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- UBND p Bình Hưng Hòa, q Bình Tân (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.Thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân